



BẢNG SÁCH XÁC NHẬN NGUỒN GỐC

Công trình: Khu tái định cư Đông Thiên An thuộc Dự án Bồi thường,
chỗ ở, việc khai thác, giải phóng mặt bằng dự án Đường Hoàng Sa- Dốc Sỏi.

Địa điểm: phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Thông báo số: 10/16 /TB-UBND ngày 10/4/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
1	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	435	332,8	332,8	HNK	2	590	2308	ĐM	6	267	328	M	5	435	332,8	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2, diện tích 2308 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80, tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bằng (02 hộ), phần ghi chủ thể hiện ghi 5% Đội 7. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 267, tờ bản đồ số 6, diện tích 328,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 57, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 435 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An, diện tích 332,8 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, do UBND xã Tịnh An đứng tên. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 435 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 332,8 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 61; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 09; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay không có cho ai thuê đất.		
2	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	448	204,3	189,1	HNK	2	590	2308	ĐM	6	265	420	M	5	448	204,3	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2, diện tích 2308 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80, tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bằng (02 hộ), phần ghi chủ thể hiện ghi 5% Đội 7. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 265, tờ bản đồ số 6, diện tích 420,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 56, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 448 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An, diện tích 204,3 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, do UBND xã Tịnh An đứng tên. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 448 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 204,3 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 64; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 09; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Năm 2020, UBND xã Tịnh An cho ông Nguyễn Phúc thuê đất hợp đồng ngày 04/12/2020, hạn thuê đến ngày 04/12/2021. Từ ngày 05/12/2021 đến nay không cho ai thuê đất.		

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BĐ khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
3	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	449	280,6	280,6	HNK	2	590	2308	ĐM	6	268	545	M	5	449	280,6	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2, diện tích 2308 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80, tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bằng (02 hộ), phần ghi chủ thể hiện ghi 5% Đới 7. - Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 6, diện tích 545,0 m2, loại đất: M ; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 57, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 449 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An , diện tích 280,6 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, do UBND xã Tịnh An đứng tên. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 449 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 280,6 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 65; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 09; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Năm 2024, UBND xã Tịnh An cho ông Đặng Tròn thuê đất hợp đồng ngày 14/5/2024, hạn thuê đến ngày 14/5/2025. Từ ngày 15/5/2025 đến nay không cho ai thuê đất.		
4	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	456	270,9	162,1	HNK	2	590	2308	ĐM	6	268	545	M	5	456	270,9	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2, diện tích 2308 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80, tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bằng (02 hộ), phần ghi chủ thể hiện ghi 5% Đới 7. - Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 6, diện tích 545,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 57, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 456 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An, diện tích 270,9 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, do UBND xã Tịnh An đứng tên. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: thuộc thửa đất số 456 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 270,9 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 68; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 09; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Năm 2020, UBND xã Tịnh An cho ông Nguyễn Phúc thuê đất hợp đồng ngày 14/5/2024, hạn thuê đến ngày 14/5/2025. Từ ngày 15/5/2025 đến nay không cho ai thuê đất.		

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
5	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	463	270,1	247,9	HNK	2	495	2860	ĐM	6	269	618	M	5	463	270,1	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 495, tờ bản đồ số 2, diện tích 2860 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76, tên chủ sử dụng: HTXNN Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 269, tờ bản đồ số 6, diện tích 618,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 57, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 463 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An , diện tích 270,1m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, do UBND xã Tịnh An đứng tên. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 463 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 270,1 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 69; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 09; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Năm 2020, UBND xã Tịnh An cho ông Phạm Điều thuê đất hợp đồng ngày 04/12/2020, hạn thuê đến ngày 04/12/2021. Từ ngày 05/12/2021 đến nay không cho ai thuê đất.		
6	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	203	549,7	549,7	HNK	2	488	1056	ĐM	6	371	252	M	18	203	549,7	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 488, tờ bản đồ số 2, diện tích 1056 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76, tên chủ sử dụng: Nguyễn Oi (08 hộ), phần ghi chú thể hiện ghi 5% Đội 6. - Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): Thuộc thửa đất số 370, tờ bản đồ số 6, diện tích 280,0 m2, loại đất: M và thửa đất số 371, tờ bản đồ số 6, diện tích 252,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 134; ghi tên: Đồng An xâm canh. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 203 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An, diện tích 549,7 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 13, do UBND xã Tịnh An đứng tên. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 203 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 549,7 m2, loại đất BHK, thuộc đất nông nghiệp khác do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 11, số thứ tự: 654; tại sổ mục kê Quyền số 1, trang số 40; Tại sổ địa chính Quyền số 1, trang số 41, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay, không cho ai thuê đất.		
7	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	211	575,2	565,6	HNK	2	488	1056	ĐM	6	372	612	M	18	211	575,2	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 488, tờ bản đồ số 2, diện tích 1056 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76, tên chủ sử dụng: Nguyễn Oi (08 hộ), phần ghi chú thể hiện ghi 5% Đội 6. - Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): Thửa đất số 372, tờ bản đồ số 6, diện tích 612,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 134; ghi tên: Đồng An xâm canh. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 211 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An, diện tích 575,2 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 14, do UBND xã Tịnh An đứng tên. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 211 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An (nay là tờ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 575,2 m2, loại đất BHK, thuộc đất nông nghiệp khác do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 11, số thứ tự: 655; tại sổ mục kê Quyền số 1, trang số 40; Tại sổ địa chính Quyền số 1, trang số 41, không thuộc trường hợp cấp GCN.		

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BĐ khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
8	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	424	298,5	293,0	HNK	2	588	431	N+	6	248	790	N+	5	424	298,5	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 588, tờ bản đồ số 2, diện tích 431 m2, loại đất: N+. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80 thể hiện thửa đất số 588, tờ bản đồ số 2, diện tích 431 m2, loại ruộng đất: CD-K, Chủ sử dụng: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 248, tờ bản đồ số 6, diện tích 790,0 m2, loại đất N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: Đất sử dụng Công cộng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 39, tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Bản đồ đo vẽ năm 2019: Thửa đất số 424 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 298,5 m2, loại đất BHK, tại sổ mục kê Quyền 1, trang 99 ghi tên hộ ông Lê Dũng Châu. Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, đăng ký vào Sổ địa chính từ năm 1997 và không giao cho ai, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
9	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	481	935,6	210,2	HNK	2	454	2405	1L	6	306	8168	Hg	5	481	935,6	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 454, tờ bản đồ số 2, diện tích 2405 m2, loại đất: 1L. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80 thể hiện thửa đất số 454, tờ bản đồ số 2, diện tích 2405 m2, loại ruộng đất: Mùa, Chủ sử dụng: HTXNN Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 306, tờ bản đồ số 6, diện tích 8168,0 m2, loại đất Hg; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên đăng ký: Đất chưa phân phối sử dụng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 133, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa phân phối sử dụng. - Bản đồ đo vẽ năm 2019: Thửa đất số 481 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 935,6 m2, loại đất BHK. tại sổ mục kê Quyền 1, trang 101, ghi tên hộ ông Nguyễn Quốc Sơn. Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, đăng ký vào Sổ địa chính từ năm 1997 và không giao cho ai, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
10	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	483	718,2	718,2	HNK	2	492	2230	ĐM	6	312	776	M	5	483	718,2	BHK	Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76 thể hiện thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại ruộng đất: ĐM, Chủ sử dụng: Chùa Thiên Ân. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thửa đất số 312, tờ bản đồ số 6, diện tích 776,0 m2, loại đất: M ; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên chủ sử dụng đất: Đất chùa Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: thửa thửa đất số 483 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 718,2 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 101, do UBND xã Tịnh An đứng tên (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
11	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	496	450,1	450,1	HNK	2	492	2230	ĐM	6	310	400	M	5	496	450,1	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76 thể hiện thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại ruộng đất: ĐM, Chủ sử dụng: Chùa Thiên Ân. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thửa đất số 310, tờ bản đồ số 6, diện tích 400,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên chủ sử dụng đất: Đất chùa Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: thửa thửa đất số 496 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng) diện tích 450,1 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 101, do UBND xã Tịnh An đứng tên (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, không thuộc trường hợp cấp GCN.		

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
12	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	497	850,6	773,4	HNK	2	454	2405	1L	6	306	8168	Hg	5	497	850,6	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 454, tờ bản đồ số 2, diện tích 2405 m2, loại đất: 1L. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80 thể hiện thửa đất số 454, tờ bản đồ số 2, diện tích 2405 m2, loại ruộng đất: Mùa, Chủ sử dụng: HTXNN Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 306, tờ bản đồ số 6, diện tích 8168,0 m2, loại đất Hg; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên đăng ký: Đất chưa phân phối sử dụng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 133, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa phân phối sử dụng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc thửa đất số 497 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 850,6 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 101, do UBND xã Tịnh An đứng tên. Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
13	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	502	401,8	401,8	HNK	492	2	2230	ĐM	6	313	384	M	5	502	401,8	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76 thể hiện thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại ruộng đất: ĐM, Chủ sử dụng: Chùa Thiên Ân. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thửa đất số 313, tờ bản đồ số 6, diện tích 384,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên chủ sử dụng đất: Đất chùa Tịnh Ân. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc thửa đất số 502 tờ bản đồ số 5, xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 401,8 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 101,do UBND xã Tịnh An đứng tên (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
14	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	506	696,6	696,6	HNK	2	492	2230	ĐM	6	330	596	M	5	506	696,6	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76 thể hiện thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại ruộng đất: ĐM, Chủ sử dụng: Chùa Thiên Ân. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thửa đất số 330, tờ bản đồ số 6, diện tích 596,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 133; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 113, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa giao. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: thuộc thửa đất số 506 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 696,6 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 101, do UBND xã Tịnh An quản lý. Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, đăng ký vào Sổ địa chính từ năm 1997, không thuộc trường hợp cấp GCN.		

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
15	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	521	1.309,5	183,8	HNK	490	2	1860	1L	6	306	8168	Hg	5	521	1.309,5	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 490, tờ bản đồ số 2, diện tích 1860 m2, loại đất: 1L. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76 thể hiện thửa đất số 490, tờ bản đồ số 2, diện tích 1860 m2, loại ruộng đất: Mù, Chủ sử dụng: HTXNN Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): Thửa đất số 306, tờ bản đồ số 6, diện tích 8168,0 m2, loại đất M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên chủ sử dụng đất: Đất chưa phân phối sử dụng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 133, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa phân phối sử dụng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: thuộc thửa đất số 521 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 1309,5 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 101, ghi tên: Hộ ông Dương Văn. Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, đăng ký vào Sổ địa chính từ năm 1997, không giao cho ai, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
16	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	194	526,0	223,6	CLN	2	597	700	ĐM	6	353	715	Hg	18	194	526,0	CLN	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 597, tờ bản đồ số 2, diện tích 700 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80 thể hiện thửa đất số 597, tờ bản đồ số 2, diện tích 700 m2, loại ruộng đất: ĐM, Chủ sử dụng: HTXNN Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc 01 phần thửa đất số 353, tờ bản đồ số 6, diện tích 715,0 m2, loại đất: Hg; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 133; tên chủ sử dụng đất: Đất chưa phân phối sử dụng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 133, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa phân phối sử dụng. Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 194 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 526,0 m2, loại đất CLN; Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 13, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý. Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, đăng ký vào Sổ địa chính từ năm 1997, không giao cho ai, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
17	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	431	204,2	204,2	HNK	2	590	2308	ĐM	6	250	190	M	5	431	204,2	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2, diện tích 2308 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80, tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bằng (02 hộ), phần ghi chủ thể hiện ghi 5% Đội 7. - Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 250, tờ bản đồ số 6, diện tích 190,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 56, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 431 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An, diện tích 204,2 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, ghi tên: UBND xã Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 431 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 204,2 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 59; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 09; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay, không cho ai thuê đất.		

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
18	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	434	363,3	363,3	HNK	2	590	2308	ĐM	6	249	340	M	5	434	363,3	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2, diện tích 2308 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80, tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bằng (02 hộ), phần ghi chủ thể hiện ghi 5% Đội 7. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 249, tờ bản đồ số 6, diện tích 340,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 56, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 434 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An, diện tích 363,3 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 2, trang 131, ghi tên: UBND xã Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 434 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 363,3 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 60; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 09; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay, không cho ai thuê đất.		
19	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	440	204,7	141,4	HNK	2	590	2308	ĐM	6	265	420	M	5	440	204,7	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2, diện tích 2308 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80, tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bằng (02 hộ), phần ghi chủ thể hiện ghi 5% Đội 7. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 265, tờ bản đồ số 6, diện tích 420,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 56, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 440 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An , diện tích 204,7 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, ghi tên: UBND xã Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 440 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 204,7 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 62; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 09; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay, không cho ai thuê đất.		
20	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	443	342,3	342,3	HNK	2	590	2308	ĐM	6	269	618	M	5	443	342,3	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2, diện tích 2308 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 80, tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bằng (02 hộ), phần ghi chủ thể hiện ghi 5% Đội 7. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997) thuộc thửa đất số 269, tờ bản đồ số 6, diện tích 618,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 57, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 443 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An, diện tích 342,3 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, ghi tên: UBND xã Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 443 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 342,3 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 63; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 09; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay, không cho ai thuê đất.		

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BĐ khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất		
21	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	452	254,2	254,2	HNK	2	590	2308	ĐM	6	266	240	M	5	452	254,2	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2, diện tích 2308 m2, loại đất: ĐM. Tại số mục kê Quyền số 1, trang 80, tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bằng (02 hộ), phần ghi chủ thể hiện ghi 5% Đội 7. - Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 266, tờ bản đồ số 6, diện tích 240,0 m2, loại đất: M; Tại số mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại số địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 57, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 452 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An, diện tích 254,2 m2, loại đất BHK; Tại số mục kê Quyền số 1, trang 100, ghi tên: UBND xã Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 452 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 254,2 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 66; Số mục kê Quyền số 1, trang số 09; Số địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay, không cho ai thuê đất.	
22	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	454	421,3	412,8	HNK	2	590	2308	ĐM	6	264	336	M	5	454	421,3	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2, diện tích 2308 m2, loại đất: ĐM. Tại số mục kê Quyền số 1, trang 80, tên chủ sử dụng: Nguyễn Văn Bằng (02 hộ), phần ghi chủ thể hiện ghi 5% Đội 7. - Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 264, tờ bản đồ số 6, diện tích 336,0 m2, loại đất: M; Tại số mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại số địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 56, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 454 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An, diện tích 421,3 m2, loại đất BHK; Tại số mục kê Quyền số 1, trang 100, ghi tên: UBND xã Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 454 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 421,3 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 67; Số mục kê Quyền số 1, trang số 09; Số địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay, không cho ai thuê đất.	

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐĐC lập năm 1985				Tờ BĐĐC lập năm 1997				Tờ BĐĐC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ					Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD khu đất	Tờ BĐĐC P.TQT (mới)	Tờ BĐĐC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐĐC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐĐC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐĐC	Số thửa	Diện tích	Loại đất						
23	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	471	1.047,5	1.047,5	HNK	2 2 2	492 494 495	2230 400 2860	ĐM N+ ĐM	6 6	270 311	775 495	M N+	5	471	1.047,5	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại đất: ĐM; 01 phần thửa đất số 495, tờ bản đồ số 2, diện tích 2860 m2, loại đất: ĐM và thửa đất 494 tờ bản đồ số 2, diện tích 400 m2, loại đất: N+. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76: thửa đất 492 tên chủ sử dụng đất: Chùa Thiên Ân; thửa đất số 495 tên chủ sử dụng đất: HTXNN Tịnh An; thửa đất số 494 tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 270, tờ bản đồ số 6, diện tích 775,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131: thửa 270 tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; thửa 311 tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng.Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), tại trang 57, thửa đất số 270 tên chủ sử dụng đất: Đất công ích; tại trang 39 thửa đất số 311 tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 471 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An, diện tích 1047,5 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, ghi tên: UBND xã Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 471 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 1047,5 m2, loại đất BHK, thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 10, số thứ tự: 70; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 09; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 14, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay, không cho ai thuê đất.					
24	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	275	363,7	0,6	HNK	2	603	1579	ĐM	6	421	640	M	18	275	363,7	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 603, tờ bản đồ số 2, diện tích 1579 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 81, tên chủ sử dụng đất: Nguyễn Nà (05 hộ), phần ghi chú thể hiện đất 5%. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 421, tờ bản đồ số 6, diện tích 640,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 135; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 57, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 275 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An, diện tích 363,7 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 15, ghi tên: UBND xã Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 275 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An (Nay là tờ bản đồ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 363,7 m2, loại đất BHK, thuộc đất nông nghiệp khác do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thể hiện tại Phụ lục số: 11, số thứ tự: 656; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 40; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 41, không thuộc trường hợp cấp GCN.					
25	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	206	239,3	6,2	CLN	2	488	1056	ĐM	6	375	570	Hg	18	206	239,3	CLN	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 488, tờ bản đồ số 2, diện tích 1056 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76, tên chủ sử dụng đất: Nguyễn Oi (02 hộ), phần ghi chú thể hiện đất 5% Đội 6. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 375, tờ bản đồ số 6, diện tích 570,0 m2, loại đất: Hg ; Tại sổ mục kê Quyền số 2, trang 133, ghi tên: Đất chưa phân phối sử dụng. Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 133, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa phân phối sử dụng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 206 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 239,3 m2, loại đất: CLN; Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 13, ghi tên hộ ông Dương Đức Thanh. Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, đăng ký vào Sổ địa chính từ năm 1997, không giao cho ai, không thuộc trường hợp cấp GCN.					

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
26	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	391	126,9	100,0	NTD					6	1366	128	N	5	391	126,9	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 1366, tờ bản đồ số 6, diện tích 128,0 m2, loại đất N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 163; tên đăng ký: Đất sử dụng công cộng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 40, tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 391 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 126,9 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 99, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
27	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	412	86,4	7,1	NTD									5	412	86,4	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thửa đất không ghi số thửa, diện tích, loại đất, liền kề các thửa đất số 200, 1322 và 1351 tờ bản đồ số 6; - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 412 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 86,4 m2, loại đất NTD. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 99, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
28	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	421	112,9	70,4	NTD					6	248	790	N	5	421	112,9	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): thuộc 01 phần thửa đất số 248, tờ bản đồ số 6, diện tích 790,0 m2, loại đất: N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: Đất sử dụng công cộng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 39, tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 421 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 112,9 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 99, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
29	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	422	81,2	81,2	NTD					6	248	790	N	5	422	81,2	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): thuộc 01 phần thửa đất số 248, tờ bản đồ số 6, diện tích 790,0 m2, loại đất: N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: Đất sử dụng công cộng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 39, tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: thửa thửa đất số 422 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 81,2 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 99, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
30	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	429	279,4	279,4	NTD					6	248	790	N	5	429	279,4	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 248, tờ bản đồ số 6, diện tích 790,0 m2, loại đất: N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: Đất sử dụng công cộng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 39, tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 429 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 279,4 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 99, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
31	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	462	147,6	147,6	NTD					6	311	495	N	5	462	147,6	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 311, tờ bản đồ số 6, diện tích 495,0 m2, loại đất: N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên đăng ký: Đất sử dụng công cộng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 39, tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 462 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 147,6 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
32	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	470	74,2	56,7	DGT					6	306	8168	Hg	5	470	74,2	DGT	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 306, tờ bản đồ số 6, diện tích 8168,0 m2, loại đất: Hg; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên đăng ký: Đất chưa phân phối sử dụng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 133, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa phân phối sử dụng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 470 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 74,2 m2, loại đất DGT; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
33	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	472	15,0	15,0	NTD					6	270	775	M	5	472	15,0	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 270, tờ bản đồ số 6, diện tích 775,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 57, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 472 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 15,0 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 100, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
34	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	475	40,9	40,9	NTD					6	311	495	N	5	475	40,9	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 311, tờ bản đồ số 6, diện tích 495,0 m2, loại đất: N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên đăng ký: Đất sử dụng công cộng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 39, tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 475 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 40,9 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1 trang 100, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
35	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	477	11,2	11,2	NTD					6	311	495	N	5	477	11,2	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 311, tờ bản đồ số 6, diện tích 495,0 m2, loại đất: N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên đăng ký: Đất sử dụng công cộng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 39, tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 477 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 11,2 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1 trang 101, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
36	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	479	9,7	9,7	NTD					6	311	495	N	5	479	9,7	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 311, tờ bản đồ số 6, diện tích 495,0 m2, loại đất: N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 132; tên đăng ký: Đất sử dụng công cộng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 39, tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 479 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 9,7 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1 trang 101, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
37	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	484	355,6	237,6	DTL									5	484	355,6	DTL	- Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 484 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 355,6 m2, loại đất DTL. Tại sổ mục kê Quyền số 1 trang 101, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
38	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	491	16,3	16,3	NTD					6	270	775	M	5	491	16,3	NTD	- Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 270, tờ bản đồ số 6, diện tích 775,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 131; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 57, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 491 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 16,3 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1 trang 101, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
39	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	512	700,8	700,8	HNK	2	492	2230	ĐM	6	329	632	M	5	512	700,8	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76 thể hiện thửa đất số 492, tờ bản đồ số 2, diện tích 2230 m2, loại ruộng đất: ĐM, Chủ sử dụng: Chùa Thiên Ân. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc thửa đất số 329, tờ bản đồ số 6, diện tích 632,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 133; tên đăng ký: UBND xã Tịnh An; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 113, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa giao. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 512 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 700,8 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 101, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
40	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	573	776,9	587,1	DGT									5	573	776,9	DGT	- Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 573, tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng) diện tích 776,9 m2, loại đất DGT. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 102, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
41	UBND phường Trương Quang Trọng	1	93	5	1349	59,9	0,5	NTD					6	200	570	M	5	1349	59,9	NTD	- Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 1349 tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng), diện tích 59,9 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 119, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
42	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	54	237,4	160,0	DGT									18	54	11.991,5	DGT	- Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 5 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 93 phường Trương Quang Trọng) diện tích 11,991,5 m2, loại đất DGT. Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 8, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
43	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	180	18,6	18,6	NTD					6	348	636	M	18	180	18,6	NTD	- Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc thửa đất số 180 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 18,6 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 13, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		
44	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	232	204,6	143,1	HNK	2	488	1056	ĐM	6	373	262	M	18	232	204,6	BHK	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 488, tờ bản đồ số 2, diện tích 1056 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76, tên chủ sử dụng đất: Nguyễn Oí (03 hộ), phần ghi chú thể hiện ghi 5% Đội 6. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc thửa đất số 373, tờ bản đồ số 6, diện tích 262,0 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 134; tên đăng ký: UB xã, phần ghi chú thể hiện Đông An xâm canh. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 232 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 204,6 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 14, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý. Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
45	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	255	113,1	104,5	DGT									18	255	131,0	DGT	- Theo hồ sơ địa chính năm 2019: thuộc thửa đất số 255 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 131 m2, loại đất DGT. Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 15, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý.		

ST T	Tờ bản đồ địa chính khu đất dự án năm 2026								Tờ BĐDC lập năm 1985				Tờ BĐDC lập năm 1997				Tờ BĐDC lập năm 2019				Nguồn gốc đất qua các thời kỳ		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD khu đất	Tờ BĐDC P.TQT (mới)	Tờ BĐDC xã Tịnh An	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích	Loại đất			
46	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	256	68,9	24,3	CLN	2	488	1056	ĐM	6	370 371 372	280 252 612	ĐM ĐM ĐM	18	256	68,9	CLN	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 488, tờ bản đồ số 2, diện tích 1056 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 76, tên chủ sử dụng đất: Nguyễn Oí (03 hộ), phần ghi chú thể hiện ghi 5% Đội 6. -Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 370, tờ bản đồ số 6, diện tích 280 m2, loại đất: ĐM; 01 phần thửa đất số 370, tờ bản đồ số 6, diện tích 280 m2, loại đất: ĐM và 01 phần thửa đất số 370, tờ bản đồ số 6, diện tích 280 m2, loại đất: ĐM; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 134; Các thửa 370, 371, 372 tên đăng ký: UB xã, phần ghi chú thể hiện Đồng An xâm canh. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 256 tờ bản đồ số 18 (nay là tờ bản đồ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 68,9 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 15, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng). Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
47	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	257	247,9	145,1	CLN	2	603	1579	ĐM	6	422	1770	T	18	257	247,9	CLN	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc 01 phần thửa đất số 603, tờ bản đồ số 2, diện tích 1579 m2, loại đất: ĐM. Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 81, tên chủ sử dụng đất: Nguyễn Nà (05 hộ), phần ghi chú thể hiện đất 5%. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): 01 phần thửa đất số 353, tờ bản đồ số 6, diện tích 715,0 m2, loại đất: Hg và 01 phần thửa đất số thửa đất số 422, tờ bản đồ số 6, diện tích 1770,0 m2, loại đất: T; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 133; tên đăng ký: Đất chưa phân phối sử dụng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), tại trang 133, thửa 353 tên chủ sử dụng đất: UBND xã Tịnh An. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 257 tờ bản đồ số 18 (nay là tờ bản đồ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 247,9 m2, loại đất CLN; Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 15, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý. Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
48	UBND phường Trương Quang Trọng	1	106	18	259	269,0	107,8	CLN					6	353	715	Hg	18	259	269,0	CLN	- Theo hồ sơ địa chính năm 1985 (bản đồ 299/TTg): Theo bản đồ 299 thuộc đường giao thông. - Theo hồ sơ địa chính ND64/CP (năm 1997): Thuộc 01 phần thửa đất số 353, tờ bản đồ số 6, diện tích 715,0 m2, loại đất: Hg; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 133; tên đăng ký: Đất chưa phân phối sử dụng; Tại sổ địa chính Quyền số 10 (đất cơ quan tổ chức), trang 133, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa phân phối sử dụng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 259 tờ bản đồ số 18 xã Tịnh An (nay là tờ bản đồ số 106 phường Trương Quang Trọng), diện tích 269,0 m2, loại đất CLN; Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 15, do UBND xã Tịnh An (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý, không thuộc trường hợp cấp GCN. Thửa đất này có nguồn gốc đất do UBND xã Tịnh An (nay là UBND phường Trương Quang Trọng) quản lý, đăng ký vào Sổ địa chính từ năm 1997, không thuộc trường hợp cấp GCN.		
Tổng					48	16.165,4	12.115,9																